

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số:22/2018/HNGĐ-ST

Ngày:01-6-2018.

V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con khi ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Cường

2. Bà Trần Thị Thu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 01 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:22/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:22/2018/QĐXX-ST ngày 07 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Võ Thị Hồng V, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp 7, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Trần Văn K, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

(Tại phiên tòa có mặt chị V, vắng mặt anh K)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị Hồng V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn K sống chung với nhau năm 2008, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/7/2009. Vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2013 do anh K không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc, không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Anh, chị tự nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng nên đã ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn K.

Về con chung: Chị và anh Trần Văn K có hai con chung tên là Trần Thị Hồng N, sinh ngày 18/8/2008 và Trần Thị Ngọc N, sinh ngày 06/4/2013, hiện hai cháu đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con cho đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/02/2018 chị yêu cầu anh Trần Văn K cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.500.000đồng/tháng, trong quá trình giải quyết vụ án chị thay đổi yêu cầu khởi kiện về việc cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Trần Văn K không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Văn K: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, gửi bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ anh Trần Văn K nhiều lần nhưng anh K vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

* Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Võ Thị Hồng V giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Văn K, yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đương sự có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Võ Thị Hồng V tranh chấp yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Trần Văn K có nơi cư trú tại ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét bị đơn anh Trần Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Hồng V và anh Trần Văn K sống chung có đăng ký kết hôn năm 2009, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị V cho rằng anh K không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc, không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ khi kết hôn và kéo dài nhiều năm nay nhưng anh K, chị V không có biện pháp giải

quyết mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng đã không còn sống từ năm 2013 đến nay. Quá trình ly thân anh, chị hoàn toàn không liên hệ hay quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Tòa án đã tổ chức hòa giải đoàn tụ nhưng anh K không đến tham gia hòa giải. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị V và anh K không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Hồng V.

[4] Về con chung: Chị Võ Thị Hồng V yêu cầu trực tiếp nuôi con tên Trần Thị Hồng N, sinh ngày 18/8/2008 và Trần Thị Ngọc N, sinh ngày 06/4/2013. Xét thấy các con chung của anh K, chị V đều chưa thành niên cần có người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và hai cháu đã sống chung với chị V từ lúc mới sinh ra cho đến nay, đồng thời nguyện vọng của cháu N muốn tiếp tục sống chung với chị V, cháu N chỉ mới 05 tuổi, lại là bé gái nên rất cần sự chăm sóc của mẹ. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị V, giao hai con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Văn K được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

[5] Về cấp dưỡng: Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/02/2018 chị Võ Thị Hồng V yêu cầu anh Trần Văn K cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.500.000đồng/tháng, trong quá trình giải quyết vụ án chị thay đổi yêu cầu khởi kiện về việc cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện phản tố ban đầu, căn cứ quy định tại Điều 5, khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Hồng V về việc yêu cầu anh Trần Văn K cấp dưỡng nuôi con. Chị V không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị V có thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con, nếu sau này có phát sinh tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Hồng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Hồng V được ly hôn với anh Trần Văn K.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Thị Hồng N, sinh ngày 18/8/2008 và Trần Thị Ngọc N, sinh ngày 06/4/2013 cho chị Võ Thị Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Văn K được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

4. Về cấp dưỡng: Anh Trần Văn K chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Võ Thị Hồng V chưa có yêu cầu.

5. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Hồng V phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị Võ Thị Hồng V đã nộp theo biên lai thu số 19134 ngày 02/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Chị V đã nộp xong án phí.

7. Về quyền kháng cáo:

Chị Võ Thị Hồng V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Văn K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- UBND xã T, TX C, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Kim Hương